

Giới thiệu chung về Viện

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN:

- * Ngày 24/10/1972: Phân viện Nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật Than (trực thuộc Bộ Điện và Than) theo Quyết định số 469/ĐT-TCCB của Bộ Điện và Than.
- * Ngày 12/9/1979: Viện Nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật Than (trực thuộc Bộ Điện và Than) theo Quyết định số 321/CP của Hội đồng Chính phủ.
- * Ngày 23/4/1981: Viện Nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật Mỏ (thuộc Bộ Mỏ và Than, sau là Bộ Năng lượng) theo Nghị định số 169/CP của Hội đồng Chính phủ.
- * Từ 06/5/1996 đến nay: Viện Khoa học Công nghệ Mỏ, trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam, nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, theo Nghị định số 27/CP của Thủ tướng Chính phủ.

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG:

Từ ngày 28/9/2010, theo Quyết định số 2335/QĐ-HĐTV của Vinacomin, Viện chuyển sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các hoạt động khoa học công nghệ được quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ.

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG:

- * Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế tổ chức khoa học và công nghệ do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 25/10/2010.
- * Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học công nghệ số A-623 do Bộ Khoa học Công nghệ cấp ngày 26/10/2010.
- * Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tổ chức khoa học và công nghệ do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp 22/07/2014.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ:

- * Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật trong các lĩnh vực: Công nghiệp mỏ, khoáng sản, luyện kim, vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất, cơ khí, điện tự động hóa, thông tin liên lạc, an toàn, môi trường, kinh tế.
- * Tư vấn đầu tư, thẩm định các dự án đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn đấu thầu, quản lý dự án, tư vấn mua sắm trang thiết bị và thăm dò, khảo sát, thi công xây dựng các công trình mỏ, công nghiệp, hóa chất, dân dụng, công trình truyền tải điện, đường dây và trạm biến áp đến 220KV; kiểm toán năng lượng.
- * Kiểm định các thiết bị điện phòng nổ, các loại đồng hồ đo lường điện, nhiệt, áp lực, kiểm định các loại vật liệu nổ công nghiệp, nguyên liệu sản xuất vật liệu nổ từ các nguồn nhập khẩu, sản xuất trong nước và các loại vật liệu mới, các loại vi chống, dàn chống trong khai thác mỏ, thí nghiệm, hiệu chỉnh, sửa chữa, phục hồi và chế tạo thiết bị điện, phân tích lý - hóa, tính chất than - khoáng sản.
- * Chế tạo, lắp đặt các loại máy và các thiết bị cơ khí, máy mỏ và năng lượng, hệ thống tự động, cảnh báo, thông tin, điều độ, phần mềm trong khai thác, sàng tuyển, chế biến than và khoáng sản.
- * Sản xuất hóa chất, vật liệu xây dựng cho công nghiệp mỏ và dân dụng.
- * Hoạt động cấp cứu mỏ, đánh giá và xử lý môi trường, biên soạn tài liệu, đào tạo an toàn mỏ.
- * Xuất nhập khẩu các sản phẩm công nghệ, vật tư, linh kiện, máy móc, thiết bị phục vụ dây chuyền công nghệ trong công nghiệp mỏ, luyện kim, hóa chất, giao thông, cảng biển và dân dụng.
- * Kinh doanh các sản phẩm công nghệ, vật tư, linh kiện, máy móc, thiết bị phục vụ dây chuyền công nghệ trong công nghiệp mỏ, luyện kim, hóa chất, giao thông, cảng biển và dân dụng.
- * Hoạt động xuất bản thông tin khoa học và kinh tế.

TỔ CHỨC:

Viện có 20 phòng và hai đơn vị thành viên. Trong đó có 14 phòng nghiên cứu khoa học, gồm: P. Nghiên cứu Công nghệ Khai thác Hàm lò, P. Tư vấn Đầu tư, P. Công nghệ Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ, P. Đào tạo và Phát triển các dự án, P. Nghiên cứu Công nghệ Khai thác Lộ thiên, P. Nghiên cứu Công nghệ Than sạch, P. Công nghệ Tuyển khoáng - Luyện kim, P. Máy và Thiết bị Mỏ, P. Nghiên cứu Điện - Tự động hóa, P. Sử dụng Năng lượng Tiết kiệm và Hiệu quả, P. Nghiên cứu Địa cơ Mỏ, P. Nghiên cứu Công nghệ Môi trường, P. Kinh tế Dự án. P. Tư vấn Xây dựng và Quản lý đầu

tư; 6 phòng nghiệp vụ, gồm: Văn phòng, P. Tổ chức Cán bộ, P. Kế hoạch, P. Kế toán, P. Kinh doanh và Quan hệ Quốc tế, P. Quản lý & Thông tin Khoa học và 2 đơn vị thành viên, gồm: Công ty Phát triển Công nghệ và Thiết bị Mỏ, Trung tâm An toàn Mỏ.

NHÂN LỰC:

Tính đến ngày 01 tháng 08 năm 2017, toàn Viện có tổng số 627 CBVC, trong đó có 30 tiến sĩ, 94 thạc sĩ và 224 kĩ sư, cử nhân.

PHÒNG THÍ NGHIỆM

Hiện nay Viện sở hữu 13 phòng thí nghiệm, trong đó có 7 phòng thí nghiệm đạt chuẩn Quốc gia đó là:

+ Phòng thí nghiệm An toàn mỏ VILAS 170: Thực hiện 30 phép thử đối với lĩnh vực hoá, điện - điện tử, đo lường - hiệu chuẩn...;

+ Phòng thí nghiệm hóa môi trường VILAS 070: Phân tích các chỉ tiêu về môi trường trong các mẫu than, khoáng sản; Xác định các chỉ tiêu môi trường, các thông số môi trường đối với nước sinh hoạt, nước thải, nước mặt của mỏ ...

+ Phòng thí nghiệm hiệu chuẩn thiết bị điện VILAS 534. Thực hiện thí nghiệm hiệu chuẩn 38 danh mục phép thử, bao gồm máy biến áp điện lực, cáp điện lực điện áp danh định đến 30kV, máy cắt điện cao áp, chống sét van, hệ thống tiếp địa, tụ điện, máy biến điện áp, máy biến dòng điện, ...;

+ Phòng thí nghiệm cơ lý đá LAS-XD 1395. Thí nghiệm tính chất cơ lý đá với 72 danh mục các phép thử được công nhận đối với các sản phẩm như thử nghiệm cơ lý xi măng; hỗn hợp bê tông và bê tông nặng; thử cốt liệu bê tông và vữa; thử nghiệm cơ lý đất trong phòng thí nghiệm; ...

+ Phòng thí nghiệm nghiên cứu điện-tự động hóa. Nghiên cứu thiết kế chế tạo, lắp đặt và đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin tín hiệu, liên lạc, đàm thoại, chỉ huy tác nghiệp, giám sát và điều độ tập trung sản xuất ...;

+ Phòng thí nghiệm nghiên cứu công nghệ tuyển khoáng. Phân tích thành phần, tính chất mẫu quặng; Thí nghiệm xác định tính khả tuyển của các loại khoáng sản ...;

+ Phòng thí nghiệm nghiên cứu khả năng tự cháy của than. Xác định khả năng tự cháy của than từ các mỏ từ đó có giải pháp thích hợp cho khai thác, đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nội sinh

CƠ SỞ NGHIÊN CỨU:

- Trụ sở làm việc chính của Viện tại số 3 Phan Đình Giót - Thanh Xuân - Hà Nội.
- Trụ sở làm việc của Công ty CP Phát triển Công nghệ & Thiết bị Mỏ tại 342 Ngô Gia Tự - Long Biên - Hà Nội.
- Trụ sở làm việc Trung tâm An toàn Mỏ tại phường Quang Trung- thành phố Uông Bí – Quảng Ninh.
- Trụ sở làm việc và phòng thí nghiệm, khu thực nghiệm sản xuất tại Uông Bí.
- Khu sản xuất thực nghiệm tại Cẩm Điền Công- Uông Bí.

PHẦN THƯỞNG:

- * Huân chương Độc lập hạng Nhì, năm 2012;
- * Huân chương Độc lập hạng Ba, năm 2007;
- * Huân chương Lao động hạng Nhất, năm 2002;
- * Huân chương Lao động hạng Nhì, năm 1997;
- * Huân chương Lao động hạng Ba, năm 1992;
- * Huân chương Lao động hạng Nhì, năm 2017.

Và nhiều phần thưởng cao quý của Nhà nước, Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tặng cho các tập thể, cá nhân của Viện. Và nhiều phần thưởng cao quý của Nhà nước, Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tặng cho các tập thể, cá nhân của Viện.



Mô hình máy nạp than hầm tàu được mang đi triển lãm tại Moscva (1979)



Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập Viện (1987)



Ban lãnh đạo Viện thời kỳ 25 năm thành lập Viện (1997)



Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Viện (1997)



Ban lãnh đạo Viện thời kỳ 30 năm thành lập Viện (2002)



Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Viện (2002)



Lễ kỷ niệm 35 năm thành lập Viện và đón nhận Huân

Ban lãnh đạo Viện thời kỳ 30 năm thành lập Viện (2002)



Tập thể Viện trong lễ kỷ niệm 30 năm thành lập (2002)

chương Độc lập hạng Ba (2012)



Các thế hệ lãnh đạo Viện trồng cây lưu niệm



Ban lãnh đạo Viện thời kỳ 40 năm thành lập Viện (2012)



Họp giao ban cán bộ lãnh đạo, quản lý, điều hành của Viện (2012)



Họp giao ban, Ban lãnh đạo Viện, tháng 10 năm 2017



Đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì nhân kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Viện